|  |  |
| --- | --- |
| Phßng GD & §T huyÖn Kim Thµnh**TRƯỜNG TIỂU HỌC TAM KỲ****§Ò chÝnh thøc** |  **§Ò kiÓm tra chÊt l­îng cuèi k× I*****N¨m häc: 2020- 2021***M«n TiÕng ViÖt – líp 4 Kiểm tra phần đọc hiểu  |

 **Họ và tên học sinh**:…………………….............................................……………

 **Lớp**: ……………**Trường Tiểu học Tam Kỳ.**

 **Điểm Lời nhận xét của giáo viên.**

**I. §äc thµnh tiÕng (3 ®iÓm):**

 ***Bµi ®äc***:.........................................................................................................

**II. §äc thÇm vµ lµm bµi tËp (7®iÓm):** Thêi gian lµm bµi 30 phót

**1. §äc thÇm bµi ®äc d­íi ®©y**

**Ông Trạng thả diều**

Vào thời vua Trần Thái Tông, có một gia đình nghèo sinh được cậu con trai đặt tên là Nguyễn Hiền. Chú bé rất ham thả diều. Lúc còn bé, chú đã biết làm lấy diều để chơi.

Lên sáu tuổi, chú học ông thầy trong làng. Thầy phải kinh ngạc vì chú học đến đâu hiểu ngay đến đó và có trí nhớ lạ thường. Có hôm, chú thuộc hai mươi trang sách mà vẫn có thì giờ chơi diều.

Sau vì nhà nghèo quá, chú phải bỏ học. Ban ngày, đi chăn trâu, dù mưa gió thế nào, chú cũng đứng ngoài lớp nghe giảng nhờ. Tối đến, chú đợi bạn học thuộc bài mới mượn vở về học. Đã học thì phải đèn sách như ai nhưng sách của chú là lưng trâu, nền cát, bút là ngón tay hay mảnh gạch vỡ; còn đèn là quả trứng thả đom đóm vào trong. Bận làm, bận học như thế mà cánh diều của chú vẫn bay cao, tiếng sáo vẫn vi vút tầng mây. Mỗi lần có kì thi ở trường, chú làm bài vào lá chuối khô và nhờ bạn xin thầy chấm hộ. Bài của chú chữ tốt văn hay, vượt xa các học trò của thầy.

Thế rồi vua mở khoa thi. Chú bé thả diều đỗ Trạng nguyên. Ông Trạng khi ấy mới có mười ba tuổi. Đó là Trạng nguyên trẻ nhất của nước Nam ta.

*Theo* **Trinh Đường**

**2. Tr¶ lêi c¸c c©u hái b»ng c¸ch khoanh vµo ph­¬ng ¸n ®óng:**

**Câu 1**. (0,5 điểm) Chú bé Nguyễn Hiền sinh ra vào thời vua nào ?

A. Trần Nhân Tông ; B. Trần Thánh Tông ; C. Trần Thái Tông

**Câu 2**: (0,5 điểm). Đang ở độ tuổi đi học nhưng Nguyễn Hiền phải bỏ học vì?

A. Nhà nghèo quá nên chú phải bỏ học. ; B. Chú ham thả diều, không chịu học.

C. Chú không thích đi học.

**Câu 3**. (0,5 điểm) Những chi tiết nào nói lên tư chất thông minh của Nguyễn Hiền ?

A. Chú bé rất ham thả diều. ; B. Lúc bé chú đã biết làm diều để chơi.

C. Chú học đến đâu hiểu ngay đến đó, có trí nhớ lạ thường, thuộc hai mươi trang sách mà vẫn có thời giờ chơi diều.

**Câu 4**. (0,5 điểm). Vì sao chú bé Hiền được gọi là “ông Trạng thả diều”?

A. Vì Nguyễn Hiền thích chơi diều. ; B. Vì Nguyễn Hiền làm diều rất giỏi.

C. Vì Nguyễn Hiền Đỗ Trạng nguyên ờ tuổi mười ba, khi vẫn còn là chú bé thích chơi diều.

**Câu 5**. (1 điểm) Nội dung của câu chuyện trên là gì ? Hãy viết câu trả lời của em.

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Câu 6**. (1 điểm): Em học tập được điều gì ở Nguyễn Hiền? Hãy viết câu trả lời của em.

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Câu 7**. (1 điểm). Hãy khoanh vào phương án đúng.

 a) Nhóm từ nào dưới đây thuộc chủ điểm ý chí - nghị lực ?

A. Tự tin ; tự trọng ; tự hào ; B. Vượt khó ; kiên trì ; quyết chí

C. Say sưa ; ham thích ; khéo léo

 b) Dòng nào dưới đây chỉ gồm các danh từ ?

A. vở ; đèn ; sách ; lưng trâu ; đom đóm ; học

B. thi, làm bài ; nhờ ; chấm ; trạng nguyên

C. vở ; đèn ; sách ; lưng trâu ; đom đóm ; trạng nguyên

**Câu 8**. (1 điểm). a) Gạch chân bộ phận trả lời cho câu hỏi ***Ai*** trong câu:

***“Bài của chú chữ tốt văn hay, vượt xa các học trò của thầy.”***

 b, Viết tiếp vào chỗ chấm:

 Câu trên thuộc kiểu câu: .......................................................................................................................

**Câu 9:** (0,5 điểm). Điền vào chỗ chấm r/d/gi

 Tranh …..ành ; để ….ành ; ….ành …ọt.

**Câu 10**: (0,5 điểm) Hãy đặt một câu với mục đích yêu cầu, đề nghị, mong muốn

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**--------------HẾT-----------------**

Họ tên GV coi, chấm : .......................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| Phßng GD & §T huyÖn Kim Thµnh**TRƯỜNG TIỂU HỌC TAM KỲ** | **h­­íng dÉn chÊm bµi kiÓm tra cuèi k× I****M«n tiÕng viÖt líp 4****N¨m häc: 2020 - 2021 (phÇn ®äc hÓu)** |

 **PHẦN KIỂM TRA ĐỌC HIỂU** : (7 điểm)

**1. Biểu điểm:**

Câu: 1, 2, 3, 4, 9, 10: 3 điểm (đúng mỗi câu được 0,5 điểm)

Câu 5: 1 điểm

Câu 6: 1 điểm

Câu 7, 8, : 2 điểm (đúng mỗi câu được 1 điểm- đúng mỗi phần được 0,5 điểm)

Câu 9: Điền đúng mỗi chỗ chấm: 0,3 điểm

**2. Đáp án**

Câu 1: Đáp án đúng - C

Câu 2 : Đáp án đúng - A

Câu 3. Đáp án đúng - C

Câu 4. Đáp án đúng – C

Câu 5. A. Ca ngợi chú bé Nguyễn Hiền thông minh, có ý chí vượt khó nên đã đỗ Trạng nguyên khi mới 13 tuổi.

Câu 6: Cần học tập ở Nguyễn Hiền về tinh thần vượt khó, kiên trì bền bỉ vươn lên trong học tập

Câu 7a: Đáp án đúng – B

Câu 7b: Đáp án đúng – C

Câu 8: a) *“Bài của chú chữ tốt văn hay, vượt xa các học trò của thầy.”*

 b) Câu trên thuộc kiểu câu: Ai thế nào ?

Câu 9: Tranh giành ; để dành ; rành rọt.

Câu 10: Tùy vào bài làm của HS

 *\* Điểm KT đọc là tổng điểm đọc thành tiếng và điểm đọc hiểu*

**--------------HẾT-----------------**

|  |  |
| --- | --- |
| Phßng GD & §T huyÖn Kim Thµnh**TRƯỜNG TIỂU HỌC TAM KỲ****§Ò chÝnh thøc** |  **§Ò kiÓm tra chÊt l­îng cuèi k× I*****N¨m häc: 2020- 2021***M«n TiÕng ViÖt – líp 4 PhÇn kiÓm tra viÕt *(thêi gian 45 phót)* |

**I. Chính tả (2 Điểm):** Nghe - viết (15 phút)

MÙA ĐÔNG TRÊN RẺO CAO

 Mùa đông đã về thực sự rồi. Mây từ trên cao theo các sườn núi trườn xuống, chốc chốc lại gieo một đợt mưa bụi trên những mái lá chít bạc trắng… Con suối lớn ồn ào, quanh co đã thu mình lại, phô những dải sỏi cuội nhẵn nhụi và sạch sẽ . . . Trên những ngọn cơi già nua, những chiếc lá vàng cuối cùng còn sót lại đang khua lao xao trước khi từ giã thân mẹ đơn sơ.
 *Theo* MA VĂN KHÁNG

**II. Tập làm văn: (8 điểm**): Thời gian 30 phút

 Học sinh chọn 1 trong 2 đề sau:

 **Đề 1**: Hãy tả một đồ dùng học tập hoặc đồ chơi mà em yêu thích.

 **Đề 2**: Kể một câu chuyện em đã được nghe hoặc được đọc về một người có ý chí - nghị lực.

 **---------------HẾT-----------------**

|  |  |
| --- | --- |
| Phßng GD & §T huyÖn Kim Thµnh**TRƯỜNG TIỂU HỌC TAM KỲ** | **h­­íng dÉn chÊm bµi kiÓm tra cuèi k× I****M«n tiÕng viÖt líp 4****N¨m häc: 2020 - 2021 (phÇn KT viÕt)** |

**PhÇn kiÓm tra viÕt**: **(10 ®iÓm)**

**1. ChÝnh t¶ (*2 ®iÓm***)

 - Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng hình thức bài chính tả: 2 điểm

Trong đó:

+ Tốc độ viết đạt yêu cầu (80 chữ/15 phút), chữ viết rõ ràng, viết đúng cỡ chữ, kiểu chữ, trình bày đúng quy định, viết sạch đẹp: 1 điểm.

Nếu chữ viết không rõ ràng, trình bày bẩn có thể trừ 0,5 – 0,25 điểm cho toàn bài, tùy theo mức độ.

+ Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi): 1 điểm.

Với mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai – lẫn phụ âm đầu hoặc vần, thanh, không viết hoa đúng quy định, viết thiếu tiếng), từ lỗi thứ 6 trở lên, trừ 0, 2 điểm/ 1 lỗi.

Nếu 1 lỗi chính tả lặp lại nhiều lần thì chỉ trừ điểm 1 lần.

**2. Tập làm văn (8 điểm)**

Viết được đủ các phần đúng theo yêu cầu, câu văn hay, đúng ngữ pháp, diễn đạt gãy gọn, mạch lạc, dùng từ đúng, không mắc lỗi chính tả, trình bày sạch đẹp, rõ 3 phần.

Thang điểm cụ thể:

- Phần mở bài (1 điểm)

- Phần thân bài (4 điểm)

- Phần kết bài (1 điểm)

+ Chữ viết, chính tả (0,5 điểm) Trình bày đúng quy định, viết sạch, đẹp, viết đúng

+ Dùng từ, đặt câu (0,5 điểm) Viết đúng ngữ pháp, diễn đạt câu văn hay, rõ ý, lời văn tự nhiên, chân thực.

+ Sáng tạo (1 điểm).

(Tùy theo mức độ sai sót cấu tạo, về ý, về diễn đạt và chữ viết, có thể cho các mức điểm: 6,5 - 6 - 5,5 - 5 - 4,5 -4 - 3,5 - 3 - 2,5, 2, 1,5 - 1).

 *\* Điểm KT viết là tổng điểm Chính tả và điểm Tập làm văn*

 *\* Điểm KT Tiếng Việt là trung bình cộng điểm kiểm tra đọc và điểm kiểm tra viết (làm tròn 0,5 thành 1)*

|  |  |
| --- | --- |
| Phßng GD & §T huyÖn Kim Thµnh**TRƯỜNG TIỂU HỌC TAM KỲ**§Ò chÝnh thøc | **§Ò kiÓm tra ®Þnh k× cuèi häc k× I*****N¨m häc 2020 - 2021*** **M«n**: TiÕngViÖt - **Líp 4**  **PhÇn kiÓm tra ®äc thành tiÕng**  |

 **Học sinh bắt thăm và đọc một trong các bài tập đọc sau**

 **( Mỗi học sinh đọc bài không quá 1,5 phút )**

**Bài 1**: Th­ưa chuyện với mẹ (Th­ưa mẹ……hết) - TV4 / Tập 1- trang 85.

**Bài 2**: Ông trạng thả diều (đoạn 3). TV4 / Tập 1 - trang 104.

**Bài 3**: Vua tàu thuỷ Bạch Thái Bưởi ( đoạn 3). TV4 / Tập 1- trang 115.

**Bài 4**: Văn hay chữ tốt (đoạn 2 ; 3). - TV4 / Tập 1- trang 129.

**Bài 5**: Tuổi ngựa (cả bài). - TV4 / Tập 1- trang 149.

**Bài 6**: Kéo co (Hội làng Hữu Trấp...đến hết ) TV4 / Tập 1- trang 155.

 **Hình thức kiểm tra:**

 + Giáo viên chọn, đánh dấu đoạn đọc, ghi rõ tên bài, số trang vào phiếu để học sinh bốc thăm, chuẩn bị 2 phút, trình bày phần kiểm tra đọc thành tiếng: (2 điểm)

 + Học sinh trả lời 1 câu hỏi liên quan đến bài đọc do giáo viên nêu. (1 điểm)

 **H­­­­­íng dÉn ®¸nh gi¸, cho ®iÓm**

**1. Đọc (2 điểm)**

- Đọc đúng tiếng, từ trong đoạn văn: 0,5 điểm

+ Đọc sai 3 tiếng đến 5 tiếng: 0,25 điểm

+ Đọc sai 6 tiếng trở lên: 0 điểm

- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa: 0,5 điểm

+ Ngắt nghỉ hơi không đúng chỗ từ 3 đến 4 chỗ: 0,25 điểm

+ Ngắt nghỉ hơi không đúng chỗ từ 5 chỗ trở lên: 0 điểm

- Giọng đọc bước đầu có biểu cảm: 0,5 điểm

+ Giọng đọc chưa thể hiện rõ tính biểu cảm: 0,25 điểm

+ Giọng đọc không thể hiện tính biểu cảm: 0 điểm

- Tốc độ đọc đạt yêu cầu (khoảng 75 tiếng/phút): 0,5 điểm

+ Đọc quá 1 phút đến 2 phút: 0,25 điểm

+ Đọc trên 2 phút: 0 điểm

**2. Trả lời câu hỏi (1 điểm)**

Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc (tùy theo mức độ có thể ghi 0,75 – 0,5 – 0,25 điểm.

**Bài 1**: Th­ưa chuyện với mẹ (Th­ưa mẹ……hết) - TV4 / Tập 1- trang 85.

 ✂ . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .

**Bài 2**: Ông trạng thả diều (đoạn 3). TV4 / Tập 1 - trang 104.

 ✂ . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .

**Bài 3**: Vua tàu thuỷ Bạch Thái Bưởi ( đoạn 3). TV4 / Tập 1- trang 115.

 ✂ . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .

**Bài 4**: Văn hay chữ tốt (đoạn 2 ; 3). - TV4 / Tập 1- trang 129.

 ✂ . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .

**Bài 5**: Tuổi ngựa (cả bài). - TV4 / Tập 1- trang 149.

 ✂ . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .

**Bài 6**: Kéo co (Hội làng Hữu Trấp...đến hết ) TV4 / Tập 1- trang 155.

✂ . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .